

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên tham gia các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung



- Họ và tên: TRẦN THANH HẢI

- Năm sinh: 22/01/1965

- Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):

Tiến sĩ, 2001, Đại học Regina, Canada.

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó Giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư,
Năm: 2018, Trường Đại học Mở - Địa chất.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khoa học Trái đất, Địa chất học.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Hiệu trưởng, Trường Đại học Mở - Địa chất

- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Năm: 2014, 2015, 2016, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Mở - Địa chất; Trường Đại học Mở - Địa chất.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Năm: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; Hội đồng Giáo sư liên ngành Khoa học Trái đất – Mô; 2019-2023; 2019-2023.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không.

2. Thành tích hoạt động đào tạo nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 1 sách chuyên khảo; 1 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

STT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số tác giả	ISBN
1	Kiến tạo hoạt động vùng ven biển miền Trung Việt Nam và tác động tới tài biển địa chất	Chuyên khảo	NXB Khoa học Kỹ Thuật	2017	1	978-604-67-0969-5.

2	Các tiền đề tìm kiếm vỏ và kết hạch Fe- Mn khu vực Tây nam trũng sâu Biển Đông	Chuyên khảo	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2023	20	978-604- 357-219-3
3	Địa chất và Tài nguyên Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Thanh Niên	2023	52	978-604- 322-951-6
4	Geology and Georesources of Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Yourth Publishing House	2023	52	978-604- 322-951-6
5	Bản đồ Địa chất, Tài nguyên Địa chất Việt Nam và các vùng biển kế cận 1:1.000.000	Chuyên khảo	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2023	52	2360-2023/ CXBIPH/3- 72/TN
6	Cấu tạo địa chất - Đặc điểm cơ bản và phương pháp nghiên cứu	Giáo trình	NXB Khoa học Kỹ Thuật	2017	1	978-604- 67-0982-4

2.2 Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 90, trong đó có 45 bài báo tạp chí quốc tế; 45 bài báo tạp chí trong nước.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
I	Bài báo trong tạp chí khoa học quốc tế							
I.1.	Bài báo trong tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus							
1	Neoproterozoic deposition and Triassic metamorphism of metasedimentary rocks in the Nam Co Complex, Song Ma Suture Zone, NW Vietnam	5	Geosciences Journal	SCI, IF: 1,27; H: 44	14	22 (4)	549– 568	2018
2	Cambrian intra–oceanic arc trondhjemite and tonalite in the Tam Ky– Phuoc Son Suture Zone, central Vietnam: Implications for the Early Paleozoic assembly of the Indochina Block	8	Gondwana Research	SCI, IF: 6,34; H: 159	50	70	151 - 170	2019

3	Neotectonic activities and its significance to river-course evolution: Implication for the Cai River catchment, Ninh Thuan Province, South-central Vietnam	8	Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining, Springer				1-17	2020
4	Two episodes of REEs mineralization at the Sin Quyen IOCG deposit, NW Vietnam	5	Ore Geology Reviews	SCI, IF: 3,81; H: 106	9	125	103676	2020
5	Late Pleistocene movement of Nam O - Nam Dong fault: evidence from electron spin resonance dating of fault gouge in the Western Da Nang city	4	Vietnam Journal of Earth Sciences,	Scopus IF: 1,87 (Scopus; H: 5 (SCI)		43 (3)	316 – 322	2021
6	Ordovician continental arc magmatism in the Tam Ky-Phuoc Son Suture Zone, Central Indochina Block, Southeast Asia	10	Geological Journal	SCI, IF: 2,49; H: 57		58 (2)	825-836	2022
7	Early Triassic tectonic evolution of the Northeastern Kon Tum Massif: New constraints from the S-type granite in Ba To area, Quang Ngai Province, Central Vietnam	5	Advances in Geospatial Technology in Mining and Earth Sciences, Environmental Science and Engineering, Springer Nature Switzerland AG 2023	Scopus			521-534	2023
I.2. Bài báo quốc tế khác								
8	Timing of uranium mineralization from Mesozoic Nong Son Basin, Central Vietnam	3	Proceedings of the 14 th SGA Biennial Meetings: Mineral Resource and Discover, Quebec City, Canada, 2017			2	783 - 786	2017
9	Multiple tectonic history of high-grade terrané in East-central Indochina: Problems on age constrain and tectonic evolution. Hanoi, pp. 131-132	5	Proceedings of the 15 th Regional Congress on Geology, Mineral and Energy Resources of Southeast Asia (GEOSEA 2018)				131 - 132	2018
10	Geochronology and Tectonic Setting of Volcanic-Hosted Massive Sulphide	9	Proceedings of the IGCP 668: Equatorial Gondwanan History					2021

	Deposit in Mainland SE Asia,		and Early Paleozoic Evolutionary Dynamics					
II	Bài báo trong các tạp chí khoa học trong nước							
11	Phát hiện mới về tuổi tuyệt đối của đá Granodiorite Phức hệ Chu Lai thuộc vùng Đông bắc Quảng Ngãi	5	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất; DOI: 10.46326/JMES.2021.62(2).01			60 (1)	7 – 14	2019
12	Ứng dụng phương pháp định tuổi ESR cho các hạt thạch anh kích thước khác nhau trong đới mòn đứt gãy để xác định thời gian dịch trượt của chúng, lấy ví dụ từ kết quả nghiên cứu một số đứt gãy khu vực Quảng Nam	7	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất			60 (2)	1 – 9	2019
13	Hiệu quả phương pháp đo sâu từ tellua âm tần kết hợp đo mặt cắt điện trong xác định cấu trúc địa chất trẻ khu vực Quảng Nam, miền Trung Việt Nam	3	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ-Địa chất			Tập 60 (5)	38 – 49	2019
14	Phát hiện mới về tuổi của các hệ thống đứt gãy trẻ khu vực trung lưu sông Thu Bồn: bằng chứng về hoạt động kiến tạo trong Pleitocen muộn - Holocen	5	Tạp chí Địa chất			Loạt A, số 367	1-9	2019
15	Microstructure characteristics of the garnet-bearing schist from Nam Co formation, Son La area, Song Ma suture zone, Northwestern Vietnam	4	Journal of Mining and Earth Sciences			62 (1)	64-72	2021
16	Tuổi U - Pb và thành phần zircon của các đá granodiorit khu vực mỏ vàng G18 Quảng Nam và ý nghĩa kiến tạo	6	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất			62 (2)	1-11	2022
17	Tuổi đồng vị U-Pb zircon trong các đá gabro và plagiogranit khu Hiệp Đức, Quảng Nam: Ý nghĩa địa chất của chúng	6	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất			62 (4)	21-28	2022
	Sự tạo vỏ Tiền Cambri trong Phức hệ nhân		Kỷ yếu Hội nghị: Nghiên cứu cơ bản					

18	biến chất Kon Tum (PNBK): bằng chứng và tồn tại cho một mô hình kiến tạo hiện đại	8	trong Khoa học Trái đất và Môi trường				85 - 90	2019
19	Biến dạng kiến tạo phần thêm lục địa đông nam Việt Nam trong Kainozoi Sớm nhìn từ cấu trúc bồn Cửu Long và ý nghĩa đối với tiến hóa kiến tạo Biển Đông	2	Kỷ yếu Hội nghị: Nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Trái đất và Môi trường				96-104	2019
20	Ứng dụng các phương pháp địa hóa trong thăm dò địa nhiệt	3	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020)				100-106	2020
21	Tuổi đồng vị U-Pb của zircon trong đá plagiogranit phức hệ Điện Biên và ý nghĩa địa chất của chúng	3	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020))				59-62	2020
22	Đặc điểm cấu trúc các đá phiến chứa granat của hệ tầng Nậm Cồ, khu vực Sơn La, đới khâu Sông Mã, Tây Bắc Việt Nam	4	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2020)				53-58	2020
23	Bản chất kiến tạo và tuổi các thành tạo amphibolit phía nam tổ hợp ophiolite Tam Kỳ-Phước Sơn	7	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020)				107-110	2020

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 5 cấp Nhà nước; 3 cấp Bộ và tương đương
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thành viên tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Nghiên cứu tác động của hoạt động tân kiến tạo đối với sự biến đổi dòng chính các lưu vực sông khu vực Miền Trung phục vụ bảo vệ các dòng sông, thử nghiệm cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	Chủ nhiệm	BĐKH.13/16-20, cấp Nhà nước thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ Chương trình Mục tiêu Quốc gia Ứng phó với Biến đổi khí hậu BĐHK/16-20	2018-2020	2020

2	Nghiên cứu các tiền đề và dấu hiệu tìm kiếm khoáng sản liên quan vỏ mangan và kết hạch sắt - mangan khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	MS: KC09.33/16-20, cấp Nhà nước thuộc Chương trình "Nghiên cứu KH và CN phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển" KC.09/16-20	2018-2020	2020
3	Quy luật vận động kiến tạo hiện đại khu vực đồng bằng ven biển Quảng Nam và ý nghĩa của nó trong dự báo và phòng tránh tai biến địa chất	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Mã số B2017-MDA-14DT, cấp Bộ thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018-2020	2020
4	Bản chất kiến tạo của các thành tạo biến chất cao rìa đông địa khối Kom Tum và ý nghĩa đối với sự tiến hóa địa chất khu vực Đông Dương	Chủ nhiệm	Mã số B2019-MDA-562-15DT, cấp Bộ thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019-2022	2023
5	Thạch luận và tuổi thành tạo các đá mafic, siêu mafic trong tổ hợp ophiolit thuộc đới khâu Tam Kỳ - Phước Sơn và ý nghĩa của chúng với tiến hóa kiến tạo địa khối Đông Dương	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	MS: 105.99-2017.314; Đề tài nghiên cứu cơ bản, Quỹ Nafosted	2017-2021	2023

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật.
- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu.

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 05 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

Không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: đã hướng dẫn chính 4 NCS.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Khoanta Volabood, Đặc điểm các cấu trúc không chế khoáng hóa đồng vùng Pha Khieng - Nam Bo, tỉnh Luang Nam Tha, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Trường Đại học Mở - Địa chất, 2017; Hướng dẫn chính.
2. Nguyễn Trường Giang, Đặc điểm cấu trúc - kiến tạo phần Tây Bắc bồn trũng Nông Sơn và sự tạo khoáng urani trong cát kết; Trường Đại học Mở - Địa chất, 2019; Hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn*

luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

STT	Tên bài báo	Các tác giả	Bài báo				Trích dẫn	H index
			SCI	SCIE	Scopus	Khác		
I	Bài báo khoa học							
I.1	Bài báo đăng trên tạp chí khoa học và kỹ thuật hội thảo quốc tế							
1	Nd isotope and geochemical constraints on the depositional setting of Paleoproterozoic metasedimentary rocks along the margin of the Archean Hearne craton, Saskatchewan, Canada; Precambrian Research, v. 123; pp. 1-28;	Tran, H.T., Ansdell, K. M., Bethune, K. M., Watters, B. R., and Ashton, K. E. (2003)	X				90	193
2	Provenance and tectonic setting of Paleoproterozoic metasedimentary rocks along the eastern margin of Hearn Craton: constrain from SHRIMP geochronology, Wollaston Group, Saskatchewan, Canada. Precambrian Research, v. 167, pp. 171-185, 2008	Hai Thanh Tran, Ansdell, K., Bethune, K., Ashton, K., Hamilton, M. (2008)	X				44	193
3	Structural controls on the occurrence and morphology of karstified assemblages in Northeastern Vietnam: a regional perspective. Journal of Environmental Earth Sciences, v. 70, pp. 511–520; SCI, số lần trích dẫn: 13	Hai Thanh Tran, Bat Van Dang, Chi Kim Ngo, Que Dinh Hoang, Quyen Minh Nguyen, (2011)	X				18	150
4	The Tam Ky-Phuoc Son Shear Zone in Central Vietnam: Tectonic and metallogenic implications. Gondwana Research, v. 26, pp. 144-164, 2014	Hai Thanh Tran, Khin Zaw, Halpin, J.A., Manaka, T., Meffre, S., Lee, Y., Le Van Hai, Lai,	X				138	159

		C.K., Sang Dinh (2014)						
5	The Palecan Thrust Zone: basal detachment between the Archean Sask Craton and Paleoproterozoic Flin Flon - Glennie Complex, western Trans-Hudson Orogen. Canadian Journal of Earth Sciences, v. 42, pp. 685-706, 2005	Ashton, K.E., J.F. Lewry, L.M. Heaman, R.P. Harlaub, M.R. Stauffer, and H.T. Tran (2005)	X				52	79
6	Permo-Triassic granitoids in the northern part of the Truong Son belt, NW Vietnam: Geochronology, Geochemistry and tectonic implications. Gondwana Research, v. 22, pp. 628-644, 2012	Junlai Liu, My-Dung Tran, Yuan Tang, Quang-Luat Nguyen, Thanh-Hai Tran , Wenbin Wu, Jiafu Chen, Zhaochong Zhang, Zhidan Zhao (2012)	X				237	159
7	Petrogenesis and zircon U–Pb ages of the Thien Ke granitic pluton in the Tam Dao region: Implications for early Paleozoic tectonic evolution in NE Vietnam, Journal of Mineralogical and Petrological Sciences, vol. 109, issue 5, pp. 209-221, 2014	Thuy Bich Thi Nguyen, Pham Trung Hieu, Tran Thanh Hai , Bui The Anh, Nguyen Thi Xuan, Dang My Cung (2014)	X				6	30
8	Backarc mafic–ultramafic magmatism in Northeastern Vietnam and its regional tectonic significance. Journal of Asian Earth Sciences, v. 90, pp. 45–60, 2014	Ngo Xuan Thanh, Tran Thanh Hai , Nguyen Hoang, Vu Quang Lan, Sanghoon Kwon, Tetsumaru Itaya, Santosh, M. (2014)	X				67	133
9	Subduction initiation of Indochina and South China blocks: Insight from the forearc ophiolitic peridotites of the Song Ma Suture Zone in Vietnam,	Thanh Xuan Ngo, Santosh, M., Hai Thanh Tran , Hieu Trung Pham (2015)	X				33	57

	Geological Journal, DOI: 10.1002/gj.2640, 2015							
10	U–Pb zircon geochronology and geochemistry from NE Vietnam: A ‘tectonically disputed’ territory between the Indochina and South China blocks. Gondwana Research, v. 34, pp. 254-273, 2016	Halpin, J.A., Tran, H.T. , Lai, C.K., Meffre, S. Crawford, A.J., Zaw, K. (2016)	X				122	147
11	Neoproterozoic deposition and Triassic metamorphism of metasedimentary rocks in the Nam Co Complex, Song Ma Suture Zone, NW Vietnam. Geosciences Journal, v. 22 (4), pp. 549–568, 2018	Bui V. Hau, Yoonsup Kim, Ngo X. Thanh, Tran T. Hai , and Keewook Yi (2018)	X				20	40
12	Cambrian intra–oceanic arc trondhjemite and tonalite in the Tam Ky–Phuoc Son Suture Zone, central Vietnam: Implications for the Early Paleozoic assembly of the Indochina Block. Gondwana Research, v.70, pp. 151-170.	Quyen Minh Nguyen, Qinglai Feng, Jian-Wei Zi, Tianyu Zhao, Hai Thanh Tran , Thanh Xuan Ngo, Dung My Tran, Hung Quoc Nguyen (2019)	X				63	147
13	Two episodes of REEs mineralization at the Sin Quyen IOCG deposit, NW Vietnam, Ore Geology Reviews, v. 125, 103676, 2020	Ngo, Xuan Dac, Xin-Fu Zhao, Thanh Hai Tran, Xiao-Dong Deng, Jian-Wei Lia (2020):	X				12	94
14	Recent Tectonic Movements Along the Coastal Zone of Tuy Hoa Area (Central Vietnam) and Its Significance for Coastal Hazards in the Case of Sea Level Rise. In Advances and Applications in Geospatial Technology and Earth Resources; Proceedings of the International Conference	Tran, Hai Thanh (2017)			X		1	

	on Geo-Spatial Technologies and Earth Resources 2017, Springer, pp.270-292							
15	Neotectonic activities and its significance to river-course evolution: Implication for the Cai River catchment, Ninh Thuan Province, South-central Vietnam; in Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining, Springer pp 1-17, 2020	Hai Thanh Tran , Chi Kim Thi Ngo, Hau Vinh Bui, Binh Van Nguyen, Thao Thanh Nguyen, Hien Thi Hoang, Nam Xuan Nguyen, Tu Do Ngo Hoang (2020)			X		1	
16	Late Pleistocene movement of Nam O - Nam Dong fault: evidence from electron spin resonance dating of fault gouge in the Western Da Nang city. Vietnam Journal of Earth Sciences, v. 43 (3), pp. 316–322, 2021	Nguyen Quoc Hung, Tran Thanh Hai , Vu Anh Dao & Ngo Xuan Thanh (2021)			X		1	
17	Ordovician continental arc magmatism in the Tam Ky-Phuoc Son Suture Zone, Central Indochina Block, Southeast Asia; Geological Journal, 58 (2), pp. 825-836, 2022	Ngo, X.T., Bui, V.H, Tran, M.D., Kim, Y., Li, X, Tran, T.H. , Kwon, S., Jang, Y., Bui, V. S., Luong, Q. K. (2022)	X				1	
18	Early Triassic tectonic evolution of the Northeastern Kon Tum Massif: New constraints from the S-type granite in Ba To area, Quang Ngai Province, Central Vietnam; Advances in Geospatial Technology in Mining and Earth Sciences, Environmental Science and Engineering; Springer Nature Switzerland AG 2023; pp. 521-534, 2023	Hai Thanh Tran , Bui Vinh Hau, Ngo Xuan Thanh, Nguyen Huu Hiep, and Ngo Thi Kim Chi (2023)			X			
19	The Geology of Medicine Rapids-Grassy Narrows area. In	Tran, H.T. , Lewry, J.F.,				X	1	

	Summary of Investigation 1996, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy and Mines, Mis. Rep. 96-4, pp. 43-50, 1996	and Ashton, K.E. (1996)						
20	Geology of the Burbidge Lake-northern Upper Foster Lake area, eastern Wollaston Domain (NTS 74A-14), in Summary of Investigations 1997, Saskatchewan Geological Survey Sask. Energy Mines, Misc. Rep. 97-4, p. 72-89, 1997	Tran, H.T., and Yeo, G. M. (1997)				X	14	
21	Geology of the Daly-Suttle-Middle Foster Lake area, eastern Wollaston Domain (NTS 74A-5, 11, and 12). In Summary of Investigations 1998, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy Mines Misc. Rep. 98-4; pp. 48-65, 1998	Tran, H.T., Yeo, G., Bradley, S., and Lewry, J. F., Delaney, G.D., Harper, C. T., (1998)				X	10	
22	Geology of the Cup-Keller-Schmitz Lakes transect of the Wollaston-Mudjatik domains boundary. In Summary of Investigations 1999, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy Mines Misc. Rep. 99-4, pp. 68-79, 1999	Tran, H.T. and Smith, M. (1999)				X	12	
23	Geology of the McKenzie Falls area, Haultain River, Wollaston-Mudjatik domains boundary (NTS 74B-7 and 8). In Summary of Investigations 1999, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy Mines Misc. Rep. 99-4; pp. 55-67, 1999	Tran, H.T., Yeo, G., and Bethune, K. (1999)				X		

24	Crustal thrusting and tectonic imbrication in the Cree Lake Zone, northern Saskatchewan: implications for the tectonic evolution of the western foreland of the Trans-Hudson Orogen. In Geocanada 2000, the Millennium Geoscience Summit, Calgary, Canada, CD-ROM edition, 2000	Tran, H.T. , Lewry, J. F., Bethune, K. M., Ashton, K. E., Yeo, G. M., and Ansdell, K. M. (2000b)				X	6	
25	Structural and tectonic evolution of Northwest Vietnam. In Proceedings of the International Conference on Geology, Geotechnology and Mineral Resources of INDOCHINA, Khon Kaen, Thailand, pp. 455-463, 2005	Tran Thanh Hai (2005)				X		
26	Deformational history of northwest Vietnam and its implication on the tectonic evolution of Indochina. In Proceedings of Second Symposium of the International Geologic Correlation Program (Project 516) "Geological Anatomy of East and South Asia", Quezon City, Metro Manila, Philippines, 2006.	Tran Thanh Hai (2006)				X		
27	Nature of the Phuoc Son-Tam Ky Suture in central Vietnam and implications for gold mineralisation, Proceedings of the 10th biennial SGA meeting: Townsville, pp. 963-965, 2009	Hai Thanh Tran , Khin Zaw, Halpin, J.A., Manaka, T., Hai, L.V., Hung, D.D., and Hung, N.B. (2009)				X	5	
28	The occurrence of ophiolite-style assemblages along Sino-Vietnam border, Northeastern Vietnam and its implication to the tectonic evolution of Northeastern Indochina.	Tran Thanh Hai , Ngo Xuan Thanh, Jacqueline Halpin, and Khin Zaw (2011)				X	10	

	In Proceedings of the International Conference on Geology of Indochina (GEOINDO 2011), Khon Kaen, Thailand, pp. 479-488, 2011							
29	Structural features of magmatic complexes in Ngan Son area. Bac Kan province and their significance in regional tectonic framework. In Proceeding of the International Workshop on Advanced Research in Geosciences in Southeast Asia, Hanoi, Vietnam. Science and Technics Publishing House, Hanoi, pp. 18-31, 2011	Tran Thanh Hai and Jacqueline Halpine (2011)				X	3	
30	New evidence for the generation of in-situ melting-type granite in Ta Khoa core complex and its implication to the tectonic evolution of the central northwest Vietnam tectonic zone", International Symposium, Large igneous provinces of Asia: Mantle plumes and Metallogeny, November 2013, Hanoi, Vietnam, pp. 7-11, 2013.	Tran Thanh Hai , Vu Xuan Luc, and Yoonsup Kim (2013)				X		
31	Structural controls on gold mineralization in southeastern Truong Son fold-thrust belt and its significance in regional metallogeny. In Proceedings of the PACRIM 2015 Congress, Hong Kong, China, March 17-23, 2015; pp. 521-532, 2015.	Hai Thanh Tran , Truong Xuan Le, Khin Zaw, and Takayuki Manaka (2015)				X		
32	Tectonic Features of the Cuu Long Basin, Offshore Vietnam during the Early Cenozoic and its Regional Tectonic Implication. Proceedings of the AAPG 2015 Asia Pacific Region Geoscience Technology	Tran Thanh Hai , Le Hai An, Hoang Ngoc Dong, and Dao Viet Canh (2015)				X		

	Workshop, Kota Kinabalu, Sabah, Malaysia, May 26-27; pp., 2015							
33	The role of active tectonic movement on the coastal geological hazards: a case study of central Vietnam's coastal zone. Proceedings of the International Conference on Geology, Geotechnology, and Mineral Resources of INDOCHINA (GEOINDO2015), Khon Kaen, Thailand, November 23-24; pp. 1-12, 2015	Tran, Hai Thanh , Thao Phuong Thi Phi, Hieu Minh Le, Dao Anh Vu, Men Thi Bui, Nam Xuan Nguyen, and Do Tu Ngo Hoang (2015)				X		
34	Multiple tectonic history of high-grade terrane in East-central Indochina: Problems on age constrain and tectonic evolution. Proceedings of the 15 th Regional Congress on Geology, Mineral and Energy Resources of Southeast Asia (GEOSEA 2018), Hanoi, pp. 131-132	Hai Thanh Tran , Khin Zaw, J. Halpin, Men Thi Bui, Meng Wan Yeh (2018)				X		
35	Geology of the Galbraith-Attitti Lake area, Attitti Block (Part of 63M-1 and -2). In Summary of Investigation 1996, Saskatchewan Geological Survey, Sask. Energy and Mines, Mis. Rep. 95-4, pp. 23-29, 1995	Ashton, K.E., Balzer, S.S., and Tran, H. (1995)				X	6	
36	Petrology and Geochemistry of Proterozoic Wollaston Group metasediments from the eastern Keller Lake-Siemens Lake area, Saskatchewan: A preliminary interpretation. In Summary of Investigations 1999. Saskatchewan Geological Survey, Sask.	Madore, C., Annesley, I. R., and Tran, H.T. (1999)				X	13	

	Energy Mines, Misc. Rep. 99-4; pp. 80-89, 1999							
37	Paleoproterozoic stratigraphy of the Wollaston Group, Saskatchewan. In GeoCanada 2000, GAC-MAC Annual Meeting, Calgary, Abstract Volume; CD-ROM edition, 2000	Yeo, G., Delaney, G., and Tran, H. (2000)				X		
38	Geology and mineralization of the Phuoc Son gold deposits, central Vietnam. IAGOD meeting, Adelaide, pp. 141-142, 2010	Manaka T, Sang Quang Dinh, Khin Zaw, Meffre S, Halpin J, Hai Thanh Tran , Le Van Hai, and Nguyen Ba Hung (2010)				X	4	
39	Forearc tectonic setting of the serpentinitized ultramafic rocks from the Bo Xinh massif of the Song Ma suture zone, North Vietnam: Implications on the tectonic significance, AOGS AGU (WPGM), 2012	Ngo Xuan Thanh, Tran Thanh Hai (2012)				X		
40	Characteristics of Mo-Au and Cu Mineralization in Pha Kieng-Nam Bo area, Muang Long, Lao PDR. In Proceedings of the 3rd Academic conference on Natural Science for Master and PhD students from Asian Countries, Phnom Penh, Cambodia, Nov. 11-15, pp. 373-381, 2013	Khoanta Volabood, Tran Thanh Hai , and Tran Binh Chu (2013)				X		
41	Assessment of the role of active tectonics on coastal erosion in Cua Dai river outlet and adjacent areas. Proceedings of the Second International Conference on Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences	Hoang Ngo Tu Do, Do Quang Thien, Tran Thanh Nhan, Tran Thanh Hai , and Phi Thi Phuong Thao (2015)				X		

	(VIET-POL 2015), Hanoi, Vietnam, Back Khoa Publishing House pp. 53-59, 2015							
42	Subduction related magma in Pha Khieng – Nam Bo area, Muang Long district, Lao PDR. Proceedings of the 2016 International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-Resources Development (ESASGD 2016), Hanoi, Vietnam, Transport Publishing House, pp. 25-34, 2016	Khoanta Volabood, Tran Thanh Hai , Ngo Xuan Thanh, Tran Binh Chu, and Pham Thi Chi (2016)				X		
43	Gedynamic setting and metallogenic potential of ultramafic massifs of Cao Bang area, NE Vietnam. Proceedings of the 2016 International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-Resources Development (ESASGD 2016), Hanoi, Vietnam, Transport Publishing House, pp. 51-56, 2016	Ngo Xuan Thanh, Tran Thanh Hai , Vu Manh Hao, Nguyen Quoc Hung, Le Xuan Truong (2016)				X		
44	Timing of uranium mineralization from Mesozoic Nong Son Basin, Central Vietnam. In Proceedings of the 14 th SGA Biennial Meetings: Mineral Resource and Discover, Quebec City, Canada, v. 2, pp. 783-786, 2017.	Priestczynski, A., Hai Thanh Tran , and Giang Truong Nguyen (2017)				X		
45	Geochronology and Tectonic Setting of Volcanic-Hosted Massive Sulphide Deposit in Mainland SE Asia; Proceedings of the IGCP 668: Equatorial Gondwanan History and Early Palaeozoic Evolutionary Dynamics, 2021	Khin Zaw, Mohd Basril Iswadi Basori, Sebastien Meffre, R.R. Large, Charles Makoundi, Clive Burrett, Hai Thanh Tran and Chun Kit Lai (2021)				X		
I.2	<i>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học và kỹ yếu hội thảo trong nước</i>							

46	Đặc điểm cấu trúc và sự không chế quặng hóa tại mỏ đa kim Núi Pháo, Đại Từ, Thái Nguyên, Tạp chí Địa chất, số 285, tr. 108-119, 2004	Trần Thanh Hải , Mathew Farmer, James Stemler, Steve Duka (2004)				X		
47	Phân tích cấu trúc chi tiết trong vùng bị biến dạng nhiều lần và ý nghĩa của nó trong việc lập lại lịch sử phát triển địa chất của vùng Đông bắc Cao Bằng, miền Bắc Việt Nam. Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, tr. 99-116, 2004	Trần Thanh Hải , Nguyễn Văn Can, Nguyễn Công Thuận (2004)				X		
48	Biến dạng uốn nếp-chòem nghịch và kiến tạo phủ chòem trong quá trình tạo núi ở Tây bắc Việt Nam: sự hiện diện và tác động của chúng lên bình đồ cấu trúc khu vực. Trong Tuyển tập Báo cáo Hội nghị khoa học Địa chất kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam, tr. 49-62, 2005	Trần Thanh Hải , Nguyễn Văn Nguyên, Hoàng Quang Chi, Nguyễn Văn Can, Trần Văn Trị, Kevin Ansdell (2005)				X		
49	Vị trí kiến tạo của một số thành tạo magma xâm nhập khu vực lân cận thị xã Mường Lay, Tỉnh Điện Biên, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất, số 14, tr. 43-50, 2006	Trần Thanh Hải và Nguyễn Văn Nguyên (2006)				X	4	
50	Đới trượt: khái niệm, đặc điểm hình thái và bản chất. Tạp chí Địa chất, số 299, tr. 31-41, 2007	Trần Thanh Hải (2007)				X		
51	Sự tồn tại của các thành tạo basalt cầu gối vùng Cao Bằng-Lạng Sơn và ý nghĩa của chúng trong bình đồ cấu trúc Đông bắc Việt nam. Tạp chí Địa chất, số 299, tr. 10-24, 2007.	Trần Thanh Hải , Đặng Văn Bát, Đỗ Đình Toát, Nguyễn Thị Bích Thủy, Fukun Chen, Trần Văn Trị (2007)				X		
52	Lịch sử biến dạng của đới đứt gãy Sông Chảy trong Kainoizoi và vai trò của nó trong sự tiến	Trần Thanh Hải , Ngô Văn Hưng, Lê Anh Tuấn (2010)				X		

	hóa bồn Sông Hồng, miền Bắc Việt Nam. Trong tuyển tập báo cáo hội nghị KH và CN quốc tế: Dầu khí Việt Nam 2010 tăng tốc phát triển. Vol 1, NXB KH và KT, tr. 199-213, 2010							
53	Đặc điểm cấu trúc phần đông nam đới khâu Tam Kỳ - Phước Sơn và ý nghĩa vai trò của chúng đối với bình đồ kiến tạo khu vực. Tạp chí Địa chất, Số 356, tr. 7-18, 2016	Trần Thanh Hải , Bùi Thị Mên, Nguyễn Quốc Hưng, Nguyễn Trường Giang, Hoàng Ngô Tự Do (2016)				X		
54	Biến dạng kiến tạo phần thêm lục địa đông nam Việt Nam trong Kainozoi Sớm nhìn từ cấu trúc bồn Cửu Long và ý nghĩa đối với tiến hóa kiến tạo Biển Đông, trong: Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu cơ bản trong “Khoa học Trái đất và Môi trường” DOI: 10.15625/vap.2019.0009, tr. 96-104	Trần Thanh Hải , Hoàng Ngọc Đông (2019)				X		
55	Sự tạo vỏ Tiền Cambri trong Phức hệ nhân biến chất Kon Tum (PNBK): bằng chứng và tồn tại cho một mô hình kiến tạo hiện đại; trong Kỷ yếu Hội nghị: Nghiên cứu cơ bản trong “Khoa học Trái đất và Môi trường” DOI: 10.15625/vap.2019.0009, tr. 85-90, 2019	Trần Thanh Hải , Khin Zaw, Jacqueline Halpin, Bùi Vinh Hậu, Ngô Xuân Thành, Ngô Thị Kim Chi, Nguyễn Hữu Hiệp, Andrew Carter (2019)				X		
56	Kiểu mỏ urani liên quan đến bất chỉnh hợp và triển vọng của chúng trong các đá biến chất hệ tầng Khâm Đức. Tạp chí Địa chất, số 216-217, tr. 14-18, 1993	Phan Trường Thị, Nguyễn Ngọc Anh, Trần Thanh Hải (1993)				X		
57	Monazit, zircon trong các sa khoáng ven biển ở Hà Tĩnh và Bình Định. Tạp chí Địa chất, số 216-217, tr. 33-38, 1993	Nguyễn Ngọc Anh, Đồng Văn Nhì, Trần Thanh Hải (1993)				X		

58	Đánh giá tính dễ bị tổn thương của hệ thống tự nhiên-xã hội đới ven biển (lấy ví dụ từ đới ven biển Khánh Hòa). Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội, số 3, XVIII, tr. 25-33, 2002	Mai Trọng Nhuận, Đặng Văn Luyến, Nguyễn Thị Thủy Hằng, Trần Thanh Hải , Phạm Hùng Thanh (2002)				X		
59	Những phát hiện mới và đặc điểm của các trầm tích phun trào ở vùng Trạm Tàu, đới Tú Lệ, tỉnh Yên Bái, Địa chất và Khoáng sản, tập 8, tr. 93-104, 2003	Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Đắc Đông, Nguyễn Quang Hưng, Trần Thanh Hải , Đặng Trần Huyền, và Phạm Nguyên Phương (2003)				X		
60	Một số kết quả mới trong việc áp dụng máy phổ anpha để điều tra hiện trạng môi trường phóng xạ ở Việt Nam. Trong Tuyển tập Báo cáo Hội nghị khoa học Địa chất kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam, tr. 480-484, 2005	Trần Bình Trọng, Vũ Văn Bích, Trần Thanh Hải (2005)				X		
61	Tuổi đồng vị Rb-Sr, đặc điểm địa hóa và nguồn gốc của tổ hợp đá magma vùng Hòa An – Nguyên Bình, Cao Bằng. Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, số 5, Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Bắc, tr. 73-95, 2009	Nguyễn Hoàng, Vũ Quang Lân, Trần Thanh Hải , Nguyễn Đắc Lư, Vũ Đình Tài (2009)				X		
62	Đặc điểm biến dạng kiến tạo vùng Tạ Khoa, Bắc Yên, Sơn La. Tạp chí Địa chất, Loạt A, số 320, tr. 17-25, 2009	Vũ Xuân Lực, Trần Thanh Hải , Đinh Hữu Minh, Trần Quang Phương (2009)				X		
63	Đặc điểm biến dạng kiến tạo vùng Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, Tạp chí Địa chất loạt A số 320, 9-10/2010, Tr. 96-110, 2010	Vũ Xuân Lực, Trần Thanh Hải , Đinh Hữu Minh, Trần Quang Phương (2010)				X		
64	Lịch sử nhiệt động của các thành tạo trầm tích					X		

	biên chất vùng trung tâm nếp lồi Tạ Khoa và ý nghĩa của chúng trong bình đồ kiến tạo Tây Bắc Bộ. Tạp chí Địa chất, Loạt A, số 346-348, tr. 149-162, 2014	Vũ Xuân Lực, Trần Thanh Hải , Lương Quang Khang, Yunsup Kim (2014)						
65	Mối quan hệ giữa các cấu tạo địa chất với quặng hóa Cu – Ni – Au trong Khối cấu trúc Tạ Khoa. Địa chất và tài nguyên Việt Nam. Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị khoa học toàn quốc kỷ niệm 70 năm phát triển Ngành Địa chất Việt Nam, tr.194-207, 2015	Vũ Xuân Lực, Trần Thanh Hải , Lương Quang Khang (2015)				X		
66	Tác động cộng hưởng của biến đổi khí hậu và kiến tạo Hiện đại trong nghiên cứu dự báo và phòng chống thiên tai khu vực ven biển miền Trung Việt Nam. Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 34-42, 2016	Lưu Đức Hải, Nguyễn Thị Hoàng Liên, Trần Thanh Hải , Nguyễn Thị Nụ (2016)				X		
67	Tách chiết các thông tin về đặc điểm kiến tạo Hiện đại trên cơ sở phân tích ảnh viễn thám và xử lý không gian GIS khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 43-54, 2016	Nguyễn Ngọc Thạch, Phạm Xuân Cảnh, Hà Thị Bích Phượng, Trần Thanh Hải (2016)				X		
68	Đặc điểm đứt gãy Tân kiến tạo - kiến tạo hiện đại vùng đồng bằng ven biển tỉnh Quảng Nam và ảnh hưởng của chúng đến các tích tụ trầm tích Đệ tứ. Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 55-64, 2016	Hoàng Ngô Tự Do, Trần Thanh Hải , Đặng Văn Bát (2016)				X		
69	Phân loại đới ven biển Quảng Ngãi - Quy Nhơn trên quan điểm địa mạo. Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 83-90, 2016	Nguyễn Xuân Nam, Trần Thanh Hải , Lê Minh Hiếu, Hoàng Ngô Tự Do, Nguyễn Chí Trung, Đỗ Văn Vinh (2016)				X		

70	Đặc điểm cấu trúc kiến tạo vùng ven bờ Quảng Ngãi - Bình Định. Tạp chí Địa chất, Số 355, tr. 91-100, 2016	Nguyễn Hữu Hiệu, Trần Thanh Hải , Lê Anh Thắng, Ngô Thanh Thủy, Nguyễn Tài Thịnh (2016)				X		
71	Magma xâm nhập đa kỳ dọc rìa bồn trũng Mesozoi Nông Sơn, miền Trung Việt Nam và ý nghĩa kiến tạo của nó. Tạp chí Địa chất, Số 356, tr. 37-49, 2016	Nguyễn Trường Giang, Trần Thanh Hải (2016)				X		
72	New constrains on lithology and sulphide mineralizations in Pha Khieng – Nam No area, Muang Long district, Lao PDR. Journal of Mining and Earth Sciences, v. 54, pp. 66-72, 2016	Khoanta Volabood, Tran Thanh Hai , Tran Binh Chu (2016)				X		
73	Phát hiện mới về tuổi tuyệt đối của đá Granodiorite Phức hệ Chu Lai thuộc vùng Đông bắc Quảng Ngãi. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất Tập 60 (1), tr. 7 – 14, 2019	Trịnh Thế Lực, Trần Thanh Hải , Nguyễn Hữu Hiệp, Bùi Hoàng Bắc, Andrew Carter (2019)				X	1	
74	Ứng dụng phương pháp định tuổi ESR cho các hạt thạch anh kích thước khác nhau trong đới mòn đứt gãy để xác định thời gian dịch trượt của chúng, lấy ví dụ từ kết quả nghiên cứu một số đứt gãy khu vực Quảng Nam, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất Tập 60 (2), tr. 1 – 9, 2019	Vũ Anh Đạo, Nguyễn Quốc Hưng, Trần Thanh Hải , Bùi Thị Thu Hiền, Ngô Xuân Thành, Nguyễn Hữu Hiệp, Trần Trung Hiếu (2019)				X		
75	Hiệu quả phương pháp đo sâu từ tellua âm tần kết hợp đo mặt cắt điện trong xác định cấu trúc địa chất trẻ khu vực Quảng Nam, miền Trung Việt Nam. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ-Địa chất Tập 60 (5), tr. 38 – 49, 2019	Nguyễn Văn Tuyên, Trần Thanh Hải , Phan Văn Bình (2019)				X		

76	Phát hiện mới về tuổi của các hệ thống đứt gãy trẻ khu vực trung lưu sông Thu Bồn: bằng chứng về hoạt động kiến tạo trong Pleitocen muộn - Holocen, Tạp chí ĐỊA CHẤT, loạt A, số 367/2019, 1-9, 2019	Nguyễn Quốc Hưng, Vũ Anh Đạo, Ngô Xuân Thành, Trần Thanh Hải , Đặng Văn Bát (2019)				X		
77	Tuổi đồng vị U-Pb của zircon trong đá plagiogranit phức hệ Điện Biên và ý nghĩa địa chất của chúng; trong Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020), 59-62, 2020	Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải , Ngô Xuân Thành (2020)				X		
78	Ứng dụng các phương pháp địa hóa trong thăm dò địa nhiệt; trong Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020), 100-106, 2020	Hoàng Đình Quế, Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải (2020)				X		
79	Bản chất kiến tạo và tuổi các thành tạo amphibolit phía nam tổ hợp ophiolite Tam Kỳ-Phước Sơn; trong Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020), 107-110, 2020	Ngô Xuân Thành, Bùi Vinh Hậu, Nguyễn Minh Quyền, Trần Thanh Hải , Khương Thế Hùng, Vũ Anh Đạo, Nguyễn Quốc Hưng, 2020				X		
80	Microstructure characteristics of the garnet-bearing schist from Nam Co formation, Son La area, Song Ma suture zone, Northwestern Vietnam. Journal of Mining and Earth Sciences, v62 (1): 64-72, 2021	Hau Vinh Bui, Hai Thanh Tran , Thanh Ngo, Chi Kim Thi Ngo (2021)				X		
81	Tuổi U - Pb và thành phần zircon của các đá granodiorit khu vực mỏ vàng G18 Quảng Nam và ý nghĩa kiến tạo, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật	Ngô Xuân Thành, Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải , Phan Văn Bình, Đặng				X		

	Mỏ - Địa chất; v. 62 (2); DOI: 10.46326; 2022	Văn Bát, Vũ Anh Đạo (2022)						
82	Tuổi đồng vị U - Pb zircon trong các đá gabbro và plagiogranit khu Hiệp Đức, Quảng Nam: ý nghĩa địa chất của chúng, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất, tập 62 (4), tr. 21 – 28; 2022	Ngô Xuân Thành, Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải , Phan Văn Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2022)				X		
83	Biến dạng uốn nếp-chòm nghịch và kiến tạo phủ chòm trong quá trình tạo núi ở Tây bắc Việt Nam: sự hiện diện và tác động của chúng lên bình đồ cấu trúc khu vực, Hội nghị khoa học Địa chất kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam, 49-62, 2005	Trần Thanh Hải , Nguyễn Văn Nguyên, Hoàng Quang Chí, Nguyễn Văn Can, Trần Văn Trị, Kevin Ansdell (2005)				X		
84	Biến dạng kiến tạo phần thêm lục địa đông nam Việt Nam trong Kainozoi Sớm nhìn từ cấu trúc bồn Cửu Long và ý nghĩa đối với tiến hóa kiến tạo Biển Đông, Hội nghị Nghiên cứu cơ bản trong “Khoa học Trái đất và Môi trường”; DOI: 10.15625/vap.2019.0009 , pp. 96-104, 2019	Trần Thanh Hải , Hoàng Ngọc Đông (2019)				X		
85	Một số kết quả mới trong việc áp dụng máy phổ anpha để điều tra hiện trạng môi trường phóng xạ ở Việt Nam, Hội nghị khoa học Địa chất kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam, 480-484, 2005	Trần Bình Trọng, Vũ Văn Bích, Trần Thanh Hải (2005)				X		
86	Mối quan hệ giữa các cấu tạo địa chất với quặng hóa Cu – Ni – Au trong Khối cấu trúc Tạ Khoa. Địa chất và tài nguyên Việt Nam, Hội nghị khoa học toàn quốc kỷ niệm 70 năm phát triển Ngành Địa chất	Vũ Xuân Lực, Trần Thanh Hải , Lương Quang Khang (2015)				X		

	Việt Nam, 194-207, 2015							
87	Tuổi đồng vị U-Pb của zircon trong đá plagiogranit phức hệ Điện Biên và ý nghĩa địa chất của chúng, Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020), 59-62, 2020	Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải , Ngô Xuân Thành (2020)				X		
88	Đặc điểm cấu trúc các đá phiến chứa granat của hệ tầng Nậm Cồ, khu vực Sơn La, đới khô Sông Mã, Tây Bắc Việt Nam, Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2020), pp. 53-58; 2020	Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải , Ngô Xuân Thành, Ngô Thị Kim Chi (2020)				X		
89	Bản chất kiến tạo và tuổi các thành tạo amphibolit phía nam tổ hợp ophiolite Tam Kỳ-Phước Sơn, Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020), 107-110, 2020	Ngô Xuân Thành, Bùi Vinh Hậu, Nguyễn Minh Quyền, Trần Thanh Hải , Khương Thế Hùng, Vũ Anh Đạo, Nguyễn Quốc Hưng (2020)				X		
90	Ứng dụng các phương pháp địa hóa trong thăm dò địa nhiệt, Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2020), 100-106, 2020	Hoàng Đình Quế, Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải (2020)				X		
II	Sách							
II.1	<i>Chuyên khảo</i>							
1	Kiến tạo hoạt động vùng ven biển miền Trung Việt Nam và tác động tới tài biến địa chất; NXB Khoa học Kỹ Thuật, 2017, ISBN: 978-604-67-0969-5	Trần Thanh Hải						
2	Địa chất và Tài nguyên Việt Nam; NXB Khoa	Trần Văn Trị và Vũ Khúc (đồng chủ						

	học Tự nhiên và Công nghệ, 2009	biên); Đồng tác giả						
3	Geology and Natural Resources of Vietnam; Publishing House for Science and Technology, Hanoi, 2011, ISBN: 978-604-913-047-2, 2011	Trần Văn Trị và Vũ Khúc (đồng chủ biên); Đồng tác giả						
4	Minerals Processing and Benification; Daya Publishing House, New Delhi, India, 2015, ISBN: 978-83-5124-352	Awni Al-Otoom and Mohammad Al-Harashed (Chủ biên); Đồng tác giả						
5	Các tiền đề tìm kiếm vỏ và kết hạch Fe-Mn khu vực Tây nam trũng sâu Biển Đông; NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2023; ISBN: 978-604-357-219-3	Nguyễn Như Trung (Chủ biên); Đồng tác giả						
6	Địa chất và Tài nguyên Việt Nam; NXB Thanh Niên, 2023; ISBN: 978-604-322-951-6	Trần Văn Trị (Chủ biên); Đồng tác giả						
7	Geology and Georesources of Việt Nam; NXB Yourth Publishing House, 2023; ISBN: 978-604-322-951-6	Trần Văn Trị (Chủ biên); Đồng tác giả						
8	Bản đồ Địa chất, Tài nguyên Địa chất Việt Nam và các vùng biển kế cận 1:1.000.000; NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2023; Số đăng ký xuất bản: 2360-2023/CXBIPH/3-72/TN	Trần Văn Trị (Chủ biên); Đồng tác giả						
II.2	<i>Giáo trình</i>							
8	Cấu tạo địa chất - Đặc điểm cơ bản và phương pháp nghiên cứu; NXB Khoa học Kỹ Thuật, 2017, ISBN: 978-604-67-0982-4	Trần Thanh Hải						
II.3	<i>Sách tham khảo</i>							
9	Bách khoa thư Địa chất; NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, ISBN: 978- 604- 62- 6905-2	Tổng Duy Thanh, Mai Trọng Nhuận, Trần Nghi (đồng chủ						

		biên); Đồng tác giả						
10	International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining (ISRM); Lecture Notes in Civil Engineering (LNCE), v. 108, ISBN: 978-3-030-60269-7, 2020; Springer	Dieu Tien Bui, Hai Thanh Tran , Xuan Nam Bui (Editors)			X			
11	Advances in Geospatial Technology in Mining and Earth Sciences, Environmental Science and Engineering, ISBN 978-3-031-20462-3, Springer Nature Switzerland AG 2023	Long Quoc Nguyen, · Luyen Khac Bui, Xuan-Nam Bui, Hai Thanh Tran (Editors)			X			

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước

1. **Giải thưởng Pano hay nhất** dành cho Nghiên cứu sinh của Hội Địa chất Tiền Cambri, Tổng hội Địa chất Canada tại Hội nghị thường niên của Liên hội Địa chất-Khoáng sản Canada (GAC-MAC) năm 2001, Tp. Saint's John, Canada.
2. **Giải thưởng Tạ Quang Bửu** dành cho Nhà khoa học xuất sắc năm 2015.
3. **Sách vàng sáng tạo Việt Nam** của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam 2017.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn

- Định danh ORCID: <https://orcid.org/0000-0003-2069-2916>
- H-index: 12; i-index: 15; số lượt trích dẫn quốc tế: 1005 (Google Scholar 4/2024).

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: thành thạo.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI KHAI



Trần Thanh Hải